

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày: 22/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuyết, ông Vũ Hoàng Tập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; tên gọi khác: T mồ côi; sinh ngày 04/11/1984; nơi sinh: Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Thanh M và bà Nguyễn Thị M1 (cả hai đều đã chết); bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có tám anh em; vợ tên là Đỗ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1991; hiện sinh sống tại Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 25/4/2017 bị TAND thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (án số 30/2017/HSST). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/03/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc, (Có mặt).

Bị hại:

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1963;

Trú tại: Số 14 đường X, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

2. Ông Võ Trọng L, sinh năm 1942;

Trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

3. Ông Hà Công B, sinh năm 1958;

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Trung H, sinh năm 1983;

Trú tại: Số 113 đường Ph, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2/ Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1987;

Trú tại: Số 19 đường H, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp; trong thời gian từ ngày 20/01/2018 đến ngày 12/3/2018, T đã ba lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 19 giờ ngày 20/01/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49T5-53XX đến nhà đối tượng Thắng Nổ (chưa rõ lai lịch), ở đường 1/5, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, mục đích rủ Thắng đi mua ma túy. Do không gặp được Thắng nên T đi qua tiệm tạp hóa của bà Vũ Thị C, tại số nhà 14, Đường X phường B, thành phố B để mua thuốc lá hút. Khi vào trong tiệm T nhìn thấy chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu trắng, có bao da màu đen của bà C để trên sạp hàng, thấy bà C sơ hở nên T đã trộm cắp chiếc Ipad giấu vào lưng quần. Sau đó T mang chiếc máy tính bảng đến tiệm cầm đồ "T", tại số nhà 113, đường Ph, Phường X, thành phố B cầm cố cho anh Trần Trung H được 500.000đ. Số tiền trên T nhờ đối tượng tên Cò (chưa rõ lai lịch) mua ma túy cả hai sử dụng hết. Riêng chiếc bao da thì T vứt bỏ vào thùng rác gần tiệm cầm đồ của anh H, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc máy tính bảng Ipad 4 trị giá 3.000.000đ; chiếc bao da trị giá 75.000đ; tổng giá trị tài sản là 3.075.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/3/2018, T đến khu vực điều trị nội trú của Bệnh viện II Lâm Đồng, mục đích tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi T đến giường bệnh số 18, phòng số 4, khoa y học cổ truyền thì phát hiện ông Võ Trọng L đang ngủ, trên đầu giường có chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng-đen; thấy không có người để ý nên T đã trộm cắp chiếc điện thoại giấu vào túi quần. Đến ngày 13/3/2018, T mang chiếc điện thoại trên bán cho anh Ngô Văn Tr (chủ tiệm điện thoại V), tại số 19 đường H, Phường X, thành phố B được 100.000đ. Số tiền trên T đã mua ma túy sử dụng hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng-đen trị giá 120.000đ.

Vụ thứ ba: Cũng trong ngày 12/3/2018, sau khi trộm cắp chiếc điện thoại của ông Võ Trọng L, T tiếp tục đi đến giường bệnh số 11 của ông Hà Công B, tại phòng số 3, khoa nội tổng hợp, thấy ông B đang ngủ trên đầu giường để chiếc điện thoại hiệu Nokia model 225 màu đen, T liền trộm cắp chiếc điện thoại bỏ vào túi quần; sau đó mang đến tiệm cầm đồ T cầm cố cho anh Trần Trung H được 100.000đ. Số tiền trên T đã chơi game bắn cá hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 225 màu đen trị giá 375.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSBL, ngày 23 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong thời gian từ ngày 20 tháng 01 đến ngày 12 tháng 3 năm 2018, bị cáo Lê Văn T đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, chiếm đoạt một máy tính bảng, hai điện thoại có tổng giá trị tài sản là 3.750.000đ; trong đó có một lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000đ, hai lần tài sản trị giá dưới 2.000.000đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Về nhân thân thì bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án lại phạm tội, vì vậy cần áp dụng các điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để lên bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[3] Trong vụ án này còn có các anh: Trần Trung H, Ngô Văn Tr là những người đã cầm cố hoặc mua tài sản do bị cáo T trộm cắp, tuy nhiên tại thời điểm cầm cố, mua tài sản các anh Tr, H không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H và anh Tr trong vụ án này.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 4 cho bà Vũ Thị C; trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 225 màu đen cho ông Hà Công B; trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu trắng-đen cho ông Võ Trọng L nên không đề cập đến. Riêng đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49T5-53XX, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đỗ Thị Ngọc Đ, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đ là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bà Vũ Thị C, ông Hà Công B, ông Võ Trọng L không yêu cầu gì nên không đề cập đến. Đối với anh Trần Trung H đã nhận được số tiền 600.000đ, anh Ngô Văn Tr đã nhận được số tiền 100.000đ do bị cáo T bồi thường, các anh không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[6] Trong quá trình khởi tố điều tra, kiểm sát hoạt động điều tra và truy tố bị cáo ra trước tòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã nghiêm túc thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng, đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND TP Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng